

Bản án số: 25/2021/HS-PT  
Ngày 25 - 3 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Hùng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hoàng Thanh;  
Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:***  
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 161/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Đinh Văn A và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2020/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**1. Đinh Văn A**, sinh ngày 27/11/1990; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Khu 2 thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn B, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1959; có vợ là Trần Thị Ngọc A và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/03/2020 đến ngày 26/03/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương. (có mặt).

**2. Đặng Quang N**, sinh ngày 23/5/1986; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Khu 6 thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn lớp 12/12; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn K, sinh năm 1954 và bà Phan Thị T, sinh năm 1962; có vợ là Đỗ Thị D và có 03 người con; Tiền án: không; tiền sự: ngày 10/7/2019 bị công an huyện

Vĩnh Tường xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/03/2020 đến ngày 26/03/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương, (có mặt).

**3. Đỗ Văn T**, sinh ngày 25/10/1969; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Khu 5 thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị X và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số: 36 ngày 17/8/2006 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường phạt Đỗ Văn T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc. Đến ngày 04/02/2010 T đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung. Bản án số 32 ngày 20/7/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phạt Đỗ Văn T 01 năm tù về tội Đánh bạc. Ngày 16/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án. Bản án số 32 ngày 14/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường phạt Đỗ Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Đến ngày 02/06/2014, Thủy đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp đầy đủ tiền án phí và tiền phạt bổ sung. Bản án số 56 ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường phạt Đỗ Văn T 1 năm 9 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 13/02/2018, T chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/03/2020 đến ngày 26/03/2020 được tại ngoại nhưng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

**4. Trần Văn P**, sinh ngày 16/10/1987; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn Hợp Xuân 1, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị P; có vợ: Phạm Thị T (hiện đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại Bản án số 69 ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tuyên phạt Trần Văn P 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng về tội đánh bạc. Ngày 02/02/2015 P đã nộp đầy đủ án phí. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2020, (vắng mặt).

Ngoài ra còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/3/2020, Đinh Văn A đang ở trang trại chăn nuôi vịt của gia đình mình tại thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì lần lượt có Đặng Quang N, Đào Văn T1, Đặng Văn T2, Đỗ Văn T. Đều trú tại thị trấn T, huyện V đi bộ và Phạm Văn H, trú tại xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai điều khiển xe mô tô BKS: 88L1-145.03 trở

Trần Văn P, trú tại thị trấn T, huyện B đến chơi. Khi H điều khiển xe đến trang trại nhà An thì dừng xe ở ngoài sân và P lấy ở vị trí giá để hàng trước yên xe mô tô ra 01 chiếc ví giả da cầm theo người. Khi ngồi uống nước ở bàn ngoài sân trang trại nhà A thì N, T1, T và P cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền và bảo A cho mọi người ngồi đánh bạc tại trang trại nhà A và sẽ trả tiền hồ thì A đồng ý. A chuẩn bị các dụng cụ cho các đối tượng đánh bạc gồm: 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc kéo để cắt quân vị và bảo mọi người đi vào phòng ngủ để ngồi đánh bạc. Sau khi các đối tượng đi vào trong phòng thì A đi ra ngoài sân cảnh giới; còn N, T1, T, P ngồi xuống chiếu và chặn đã được trải sẵn từ trước ở dưới nền nhà để đánh bạc ăn tiền với nhau; T2 nằm ở giường và H ngồi ở ghế cạnh đó xem mọi người đánh bạc. Tại đây N lấy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE có sẵn tại trang trại nhà A rồi dùng kéo cắt 04 quân xóc từ vỏ bao thuốc lá này làm dụng cụ đánh bạc. Khi đánh bạc, T1 là người xóc cái ván đầu tiên rồi chuyển lại cho T xóc cái và sau đó Thủy lại chuyển cho N xóc cái. Tiếp đó Tạ Văn K đến trang trại nhà A để chơi, khi đến đây K đi vào trong phòng nơi các đối tượng đang đánh bạc và ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng. Ngoài hành vi chơi xóc cái ăn tiền nêu trên thì P lấy trong chiếc ví giả da ra 01 bảng vị là 01 tấm bạt trên 01 mặt có in chữ chia làm bốn ô, mỗi ô đều có 04 hình tròn và có ghi các chữ số: “3 đen”, “3 trắng”, “4 đen”, “4 trắng” để đánh bạc cùng với những người có nhu cầu đặt cược chơi bảng vị. Trong các đối tượng tham gia đánh bạc thì N và K đã đánh bảng vị với P. Quá trình N, T1, T, P và K đánh bạc thì T2 đưa N số tiền 100.000đ để nhờ N đặt tiền cược đánh bạc cùng với mọi người và bị thua số tiền này, do vẫn muốn tiếp tục đánh bạc nên T2 đã hỏi vay tiền của P nhưng P không cho vay nên T2 ngồi xem các đối tượng còn lại đánh bạc. Lúc này, A vào thu tiền hồ thì N tự nộp 100.000đ và đứng ra thu tiền hồ của T1, T, K mỗi người 100.000đ, riêng P nộp 200.000đ. Tổng số tiền hồ thu được là 600.000đ, N đưa lại cho A rồi A lại ra ngoài cảnh giới để các đối tượng tiếp tục đánh bạc. Đến 14 giờ cùng ngày, các đối tượng N, T, T1, P, K, T2, đang đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền và chơi bảng vị ăn tiền tại trang trại nhà A thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với công an xã Vân Xuân bắt quả tang, bắt giữ 07 đối tượng tại địa điểm đánh bạc gồm: A, K, T2, T1, T, N, H. Còn Trần Văn P đã cầm theo chiếc ví giả da và chạy thoát được. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: số tiền 28.750.000đ; 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc chiếu cói; 01 chiếc chặn; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE có 01 mặt màu vàng và 01 mặt màu trắng; 01 tấm bạt trên 01 mặt có in chữ chia làm bốn ô, mỗi ô đều có 04 hình tròn và có ghi các chữ số: “3 đen”, “3 trắng”, “4 đen”, “4 trắng” và 01 chiếc kéo trên chiếu bạc. Kiểm tra, thu giữ trên người các đối tượng gồm: Đinh Văn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh. Đặng Quang N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE4 màu đen. Tạ Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen. Đặng Văn T2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh. Đỗ Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh

duyệt. Đào Văn T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note7 màu đen. Thu giữ tại sân trang trại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream có BKS: 88L1- 145.03.

Ngày 11 tháng 7 năm 2020 Trần Văn P đã đến trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường đầu thú và khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định: Các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền và đánh bảng vị ăn tiền, cách chơi và tỷ lệ ăn thua được quy định như sau: Hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền và các tính thắng thua được các đối tượng thống nhất: Dụng cụ chơi xóc đĩa gồm 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân xóc hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE có 01 mặt màu vàng và 01 mặt màu trắng. Người xóc cái sẽ đặt 04 quân xóc lên đĩa, úp bát lên rồi xóc liên tục để đảo lộn các mặt quân, sau đó đặt bát, đĩa xuống để những người tham gia đánh bạc đặt tiền cược xuống chiếu chọn cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Sau khi người chơi đặt tiền cược xong thì người xóc cái sẽ cân đối lượng tiền cược của 02 cửa để nhận cược với số tiền tại cửa mình muốn hoặc chuyển lại tiền chênh lệch cho ai có nhu cầu mua rồi mở bát ra xem kết quả. Khi mở bát, nếu có 04 quân hoặc 02 quân cùng màu trên đĩa thì người đặt cược cửa chẵn thắng, nếu có 03 quân cùng màu và 01 quân khác màu ra trên đĩa thì người đặt cược cửa lẻ thắng. Người thắng sẽ được trả cho số tiền tương ứng với tiền mình đặt cược do người xóc cái trả hoặc cân đối lấy tiền cược của người thua trả cho. Mức tiền đặt cược thấp nhất là 100.000đ/1 ván, chơi xóc đĩa ăn tiền gồm: T, T1, N, P, T2 và K.

Hình thức chơi bảng vị ăn tiền và cách tính thắng thua được các đối tượng quy định như sau: Dụng cụ để đánh bảng vị là 01 tấm bạt trên 01 mặt có in hình 04 ô vuông, mỗi ô vuông này có in 04 hình tròn với các màu khác nhau tương ứng với các chữ số in trên đó là: “3 đen”, “3 trắng”, “4 đen”, “4 trắng”. Người cầm bảng vị sẽ đặt tấm bạt này trên chiếu trước mặt mình để người chơi đặt tiền cược đánh bạc cùng. Cách tính thắng thua khi chơi bảng vị phụ thuộc vào kết quả của các mặt quân xóc ngửa trên đĩa khi người xóc cái mở bát ra đối với từng ván chơi. Nếu người chơi đặt cược vào ô có chữ “3 đen” mà khi mở bát ra trên đĩa có 03 quân mặt trên màu vàng, 01 quân mặt trên màu trắng thì người chơi thắng hoặc nếu người chơi đặt cược vào ô có chữ “3 trắng” mà khi mở bát ra trên đĩa có 03 quân mặt trên màu trắng, 01 quân mặt trên màu vàng thì người chơi thắng và được người cầm bảng vị trả cho người chơi với số tiền theo tỷ lệ: Đặt 1 được gấp 3,5 lần. Nếu người chơi đặt cược tiền vào ô có chữ “4 đen” mà khi mở bát ra trên đĩa có 04 quân mặt trên màu vàng thì người chơi thắng hoặc nếu người chơi đặt cược tiền vào ô có chữ “4 trắng” mà khi mở bát ra trên đĩa có 04 quân mặt trên màu trắng thì người chơi thắng và được người cầm bảng vị trả cho số tiền theo tỷ lệ: Đặt 1 được gấp 10 lần. Nếu người chơi thua thì người cầm bảng vị sẽ được toàn bộ số tiền người chơi đặt cược đó. Mức tiền đặt cược thì tùy thỏa thuận giữa người chơi và người cầm bảng vị. Các đối tượng đặt tiền cược chơi bảng vị ăn tiền với P gồm: N và K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định vai trò của các bị cáo trong vụ án và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Đinh Văn A không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là chủ nhà, đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại trang trại nhà mình với mục đích để thu tiền hồ, cảnh giới và chuẩn bị dụng cụ đánh bạc gồm: 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc kéo và cảnh giới cho các đối tượng khi đánh bạc và thu được 600.000đ tiền hồ do T1, T, K, P và N nộp. Toàn bộ số tiền trên A đã bỏ xuống chiếu bạc khi bị bắt quả tang.

Đỗ Văn T tham gia chơi xóc đĩa ăn tiền và là người xóc cái cho mọi người đánh bạc sau khi T1 xóc cái rồi chuyển lại cho T. Khi đánh bạc T có số tiền 5.700.000đ sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc T đã nộp 100.000đ tiền hồ cho A. Khi Cơ quan Công an vào bắt quả tang thì T đang thua 4.600.000đ còn lại 1.000.000đ thì để tại chiếu bạc.

Đặng Quang N tham gia chơi xóc đĩa ăn tiền và chơi bảng vị ăn tiền, là người cắt quân xóc và trực tiếp cầm bát đĩa xóc cái đánh bạc cùng những người khác sau khi được T xóc cái chuyển lại cho. Khi đánh bạc N có số tiền 7.200.000đ sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc N đã nộp 100.000đ tiền hồ cho A. Khi bắt quả tang thì N đang thua, nhưng không rõ thua bao nhiêu tiền, toàn bộ số tiền còn lại N để dưới chiếu bạc.

Trần Văn P tham gia chơi xóc đĩa ăn tiền và chơi bảng vị ăn tiền, là người trực tiếp cầm bảng vị và chuẩn bị dụng cụ chơi bảng vị. Khi đánh bạc có số tiền 2.000.000đ sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc P đã nộp 200.000đ tiền hồ cho A. Khi cơ quan Công an vào bắt quả tang thì P đang thua 1.500.000đ, còn lại 300.000đ để tại chiếu bạc.

Đào Văn T1 tham gia chơi xóc đĩa ăn tiền và là người xóc cái ván đầu tiên cho mọi người đánh bạc. Khi đánh bạc T1 có số tiền 4.100.000đ sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc T1 đã nộp 100.000đ tiền hồ cho A. Khi bắt quả tang thì T1 đang thắng số tiền 100.000đ và đã để toàn bộ số tiền mình có xuống chiếu bạc.

Tạ Văn K tham gia chơi xóc đĩa ăn tiền và chơi bảng vị ăn tiền. Khi đánh bạc có số tiền 3.500.000đ sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc K đã nộp 100.000đ tiền hồ cho A. Khi bị bắt quả tang thì K đang hòa. K đã để toàn bộ số tiền của mình xuống chiếu bạc.

Đặng Văn T2 tham gia chơi xóc đĩa ăn tiền. Khi đánh bạc có số tiền 100.000đ và sử dụng số tiền này để đánh bạc, nhưng bị thua hết. Quá trình đánh bạc T2 không phải nộp tiền hồ cho A.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận mang đi để sử dụng vào việc đánh bạc số tiền là 22.600.000đ. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo cũng như người làm chứng đều khai nhận số tiền 28.750.000đ mà Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó có đủ căn cứ xác định tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền và chơi bảng vị ăn tiền ngày 20/3/2020 tại trang trại nhà A là 28.750.000đ.

Với nội dung trên, Bản án Hình sự sơ thẩm số 90/HSST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn A phạm tội “*Gá bạc*”. Các bị cáo Đặng Quang N, Đỗ Văn Thủy, Trần Văn P, Đào Văn T1, Tạ Văn K và Đặng Văn T2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A. Phạt bị cáo Đinh Văn A 01 (một) năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Thời hạn tạm giữ của bị cáo từ ngày 20/3/2020 đến 26/3/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành án. Phạt Đinh Văn A số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 20/3/2020 đến 26/3/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành án. Phạt Đặng Quang N số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 20/3/2020 đến 26/3/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành án. Phạt Đỗ Văn T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P.

Xử phạt bị cáo Trần Văn p 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt Trần Văn p số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo đồng phạm khác.

Ngày 30/11/2020 các bị cáo Đặng Quang N, Trần Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và bị cáo Đỗ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 01/12/2020 bị cáo Đinh Văn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2020/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đối với A và N.

Cho bị cáo Đinh Văn A được hưởng án treo.

Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đặng Quang N, phạt bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T và Trần Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với T và P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn A, Đặng Quang N, Đỗ Văn T và Trần Văn P làm trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Văn P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại phiên tòa và có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 25/3/2021. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo không cản trở đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị Đinh Văn A, Đặng Quang N, Đỗ Văn T và Trần Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận Vào hồi 14 giờ ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trang trại chăn nuôi của Đinh Văn A ở thôn Đ, xã V, huyện V. Đặng Quang N, Đỗ Văn Thủy, Trần Văn P, Đào Văn T1, Tạ Văn K và Đặng Văn T2 cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa và đánh bằng vị ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 28.750.000đ.

[4] Với hành vi phạm tội nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Đinh Văn A phạm tội “Gá bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đặng Quang N, Đỗ Văn T và Trần Văn P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này Đinh Văn A phạm tội gá bạc; bị cáo là chủ nhà, người chuẩn bị các công cụ phục vụ cho các con bạc đánh bạc và đã thu được 600.000 đồng tiền hồ. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội cũng là do nể nang, bị các bị cáo khác rủ rê, lôi kéo. Tại phiên tòa phúc thẩm Đinh Văn A xuất trình cho Tòa án tài liệu xác nhận đã có thành tích giúp đỡ cơ quan Công an phát hiện, điều tra tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng; ngoài ra, bị cáo đã nộp toàn bộ các khoản tiền phạt, án phí thể hiện tại Biên lai số AA/2015/0004531 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc, như vậy thể hiện sự ăn năn hối lỗi thực sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nơi cư trú rõ ràng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51, đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an N, trật tự, an toàn trên địa bàn. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ để răn đe và phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Đặng Quang N tuy có nhân thân không tốt do đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác nhưng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là bố của bị cáo có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp tài chính của Việt Nam, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, luôn ăn năn hối cải; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong thời gian tại ngoại tại địa phương đến nay bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật của địa phương; bị cáo đã nộp toàn bộ khoản tiền phạt và án phí thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm, sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình.

Đối với bị cáo Đỗ Văn T: Tuy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có xuất trình tài liệu mới là bố mẹ và gia đình bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng Bằng khen do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp; nhưng bị cáo có nhân thân rất xấu, từ năm 2006 trở lại đây bị cáo liên tục bị kết án về tội Đánh bạc, đã nhiều lần được giáo dục trong các cơ sở giam giữ nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo cho nên cần phải xử phạt nghiêm khắc, mức án mà cấp sơ thẩm dành cho bị cáo là phù hợp. Riêng bị cáo Trần Văn P tuy tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất nhưng nhân thân xấu bị cáo cũng từng bị kết án về tội đánh bạc nhưng cũng không lấy đó làm bài học tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội và phạm tội rất tích cực thể hiện bị cáo vừa chơi xóc

đĩa, vừa cầm bằng vị để đánh bạc với các bị cáo khác nên vai trò của bị cáo là lớn trong vụ án; tại phiên tòa bị cáo cũng không xuất trình thêm tài liệu thể hiện tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T và bị cáo Trần Văn P.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo A và N được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T và P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T và bị cáo Trần Văn P; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn A và Đặng Quang N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2020/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

#### **2. Về hình phạt:**

2.1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Đinh Văn A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gá bạc”, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 25/3/2021.

Giao bị cáo Đinh Văn A cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quang N 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 20/3/2020 đến 26/3/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành án.

2.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 20/3/2020 đến 26/3/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành án.

2.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

*Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.*

3. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn A, Đặng Quang N không phải chịu án phí; bị cáo Đỗ Văn T và Trần Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ; Toà hình sự, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Quang Hùng**